

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY

ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

Địa chỉ: Số 469 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3934 3888

Fax: (84-4) 3934 3999

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **CTCP Sông Mã**
- Địa chỉ : Số 469 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.
- Vốn điều lệ : 33.595.333.488 đồng
- Tổng số cổ phần : 3.359.533
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cho thuê máy móc và thiết bị, đồ dung hữu hình khác, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật, nhà các loại, lắp đặt hệ thống xây dựng.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần CTCP Sông Mã
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **254.533** cổ phần (chiếm tỷ lệ **7.28%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá trọn lô
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3934 3888

Fax: (84-4) 3934 3999

Website: www.psi.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	6
I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1.	Rủi ro về kinh tế.....	7
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	7
1.2	Rủi ro lạm phát.....	7
1.3	Rủi ro lãi suất	8
2.	Rủi ro về luật pháp.....	8
3.	Rủi ro hoạt động kinh doanh.....	9
4.	Rủi ro khác	9
II.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	10
1.	Tổ chức phát hành.....	10
2.	Tổ chức tư vấn bán đầu giá.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển	11
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	12
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần.....	14
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	14
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	15
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4.	Hoạt động kinh doanh.....	17
4.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu	17
4.2.	Các dự án đang thực hiện và ký kết	17
4.3.	Cơ cấu doanh thu	18
4.4.	Cơ cấu chi phí	19
4.5.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.	20
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất	20

5.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	20
5.2.	Phân tích SWOT	21
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	21
6.1.	Triển vọng phát triển của ngành	21
6.2.	Triển vọng Công ty	22
7.	Chính sách đối với người lao động	22
7.1	Cơ cấu lao động tại 01/05/2017	22
7.2	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	23
7.3	Chính sách đào tạo và tuyển dụng	23
7.4	Các hoạt động đoàn thể xã hội.....	23
8.	Chính sách cổ tức.....	23
9.	Tình hình tài chính.....	23
9.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	23
9.1.1	Trích khấu hao TSCĐ	24
9.1.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	24
9.1.3	Tình hình công nợ	24
9.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	26
10.1.	Hội đồng quản trị	26
10.2.	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	26
10.3.	Ban kiểm soát.....	27
11.	Tài sản.....	27
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	28
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá	28
2.	Mục đích của việc chào bán.....	29
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	29
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	30
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	30
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	31
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	31
VI.	THAY LỜI KẾT	31

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Danh mục bảng

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016.....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần	14
Bảng 3: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện	18
Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty từ 2014 – Quý 01/2017	19
Bảng 5: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty	20
Bảng 6: Cơ cấu lao động Công ty	22
Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty tại 31/12/2016	24
Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty	25
Bảng 9: Các khoản phải trả của Công ty	25
Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2014– 2016.....	26
Bảng 11: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty	27
Bảng 12: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.....	27
Bảng 13: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty	28
Bảng 14: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 30/12/2016 của Công ty.....	28
Bảng 15: Diện tích đất Công ty đang sử dụng.....	28

Danh mục sơ đồ

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty.....	17
---	----

Danh mục biểu đồ

Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2014 – 2016	18
Biểu đồ 2: Kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 – 2016	21

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp của Chính phủ ban hành ngày 13/10/2015;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Hợp đồng số 68/2017/CKDK-KTV ngày 9/5/2017 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty Chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ Quyết định số 234/QĐ- ĐTKDV ngày 14/7/2017 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Sông Mã;
- Căn cứ công văn số 1383/ĐTKDV-DDT1 ngày 14/07/2017 của SCIC về việc tổ chức bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sông Mã;
- Căn cứ Quyết định ủy quyền số 23/UQ-CKDK ngày 17/7/2017.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2015 Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, đẩy mạnh hoạt động của VAMC – công ty mua, bán nợ nhằm chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp. Nhờ đó, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong giai đoạn 2010 – 2015. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

Bước sang năm 2016, theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện. Năm 2017 tăng trưởng GDP được dự báo ở mức 6,3% cao hơn năm 2016 là 0,1%.

1.2 Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Mức lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính tiền tệ nói lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng qui mô kinh doanh. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt từ cuối năm 2014 cho đến nay cũng như các định hướng tái cấu trúc nền kinh tế, thoái vốn đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính hay việc chú trọng tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định và kiểm chế lạm phát duy trì đến hết năm 2016. Lạm phát năm 2016 là 4,74% dưới mức trần quốc hội đề ra là 5%. Tuy nhiên, lạm phát luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố biến động khó xác định. Trong

trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro trượt giá, Công ty ký hợp đồng dài hạn với khách hàng trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm bảo lượng hàng cung cấp cho đối tác và giá cả cạnh tranh so với thị trường.

1.3 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hằng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi lãi suất Công ty liên quan đến các khoản vay hoạt động kinh doanh của Công ty tại các tổ chức tín dụng.

Năm 2016, lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất huy động 12 tháng bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6,4%-7,2%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Mã chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2014 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

Để hạn chế những rủi ro trên, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát các chủ trương của Nhà nước cũng như pháp luật để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro hoạt động kinh doanh

- Trong hoạt động xây lắp: Thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian dẫn tới tình trạng chủ đầu tư nợ dây dưa, chậm thanh toán cho các công ty xây dựng thường xảy ra, thậm chí có nhiều trường hợp không thu được vốn. Nếu doanh nghiệp không lựa chọn được các nhà đầu tư có năng lực tài chính tốt, tình trạng nợ thanh toán công trình có thể xảy ra, làm giảm sự hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị. Ngoài ra, trong lĩnh vực xây dựng nếu chất lượng công trình không đảm bảo, các sự cố xảy ra đối với các công trình xây dựng thường có nhiều hậu quả và tác động xấu đến hình ảnh của Công ty, làm giảm lòng tin của khách hàng, nhà đầu tư đối với Công ty, dẫn tới việc làm, khách hàng giảm sút, hiệu quả kinh doanh của Công ty suy giảm.

- Rủi ro biến động nguyên vật liệu: Trong hoạt động thi công xây lắp, chi phí vật liệu xây dựng thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí về giá vốn. Các loại nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu là sắt, thép, xi măng, gạch thường có sự biến động về giá cả khá lớn khi nền kinh tế thế giới và trong nước bất ổn. Chính vì vậy, biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

II. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

Địa chỉ : Số 469 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Điện thoại : 0373852589 Fax: 0373757497

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CTCP Chứng khoán Dầu khí

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sông Mã do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 68/2017/CKDK-KTV ngày 9/5/2017 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và CTCP Chứng khoán Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sông Mã cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- Công ty	Công ty Cổ phần Sông Mã
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập theo Quyết định số 450 TC/UBTH ngày 26/3/1993 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước với tên gọi ban đầu là Công ty Kinh doanh Nhà Thanh Hoá, với chức năng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nhà và dịch vụ nhà ở.

Ban đầu khi mới được thành lập lại Công ty gặp không ít khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, vốn để kinh doanh quá ít (chỉ có 48 triệu đồng vốn lưu động) Công ty phải huy động vốn vay của CBCNV trong đơn vị để chi trả lương và tìm kiếm việc làm. Được sự giúp đỡ và hỗ trợ cao của các cấp, các ngành trong Tỉnh cùng sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn của toàn thể CBCNV trong Công ty đã đưa đơn vị vượt qua thời kỳ khó khăn nhất sản xuất kinh doanh đã bắt đầu khởi sắc.

Sau hơn 10 năm hoạt động, đến năm 2004, Vốn của Công ty đã tự bổ sung lên 9.855.047.782 đồng, đội ngũ cán bộ công nhân viên bắt đầu trưởng thành với khả năng tích lũy kiến thức và kinh nghiệm của nhà đầu tư thực thụ.

Ngày 29/12/2005, Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định số 4076/QĐ-UBND chuyển Công ty Sông Mã sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, đánh dấu một bước thay đổi về chất trong công tác quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, thời kỳ này Công ty được giao và tiến hành tiếp nhận một số doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh, thậm chí có một số doanh nghiệp bị thua lỗ kéo dài, có nguy cơ bị phá sản như: Xí nghiệp gạch Tự Lực, Công ty ăn uống và dịch vụ Thanh Hóa, Nhà khách Sao Mai, Công ty cổ phần du lịch Thanh Hóa... Sau khi tiếp nhận, Công ty đã cử cán bộ có năng lực tham gia quản lý, điều hành từ đó xây dựng chiến lược, phương án SXKD và hướng đi phù hợp đối với từng loại hình kinh doanh.

Công ty tiến hành cổ phần hóa đối với các đơn vị thành viên nhằm tăng cường năng lực của các công ty con. Được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận và được giao quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần xe khách Thanh Hóa, Công ty cổ phần du lịch Thanh Hóa. Công ty đã có bước phát triển đột phá về tích lũy vốn Nhà nước, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 71.134.611.120 đồng.

Đến năm 2007, cùng với chủ trương của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thanh Hóa, Công ty đã chuyển giao toàn bộ phần vốn 57.823.000.000đ cũng như công tác quản lý và phát triển quỹ đất cho UBND tỉnh.

Do thay đổi cơ cấu vốn chủ sở hữu từ việc điều chuyển vốn nhà nước của UBND tỉnh, năm 2008 Công ty tiến hành bàn giao phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Du lịch Thanh Hóa và Công ty cổ phần xe khách làm nguồn vốn chủ sở hữu tại đơn vị giảm mạnh.

Năm 2010, thực hiện chủ trương của Nhà nước, để duy trì ổn định và phát triển cần thiết phải sắp xếp lại Công ty theo yêu cầu đòi hỏi mới. Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên Sông Mã với số vốn điều lệ: 6.705.677.834 đồng.

Đến năm 2013, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 33,59 tỷ đồng, nguồn vốn kinh doanh gần 500 tỷ đồng. Nguồn vốn từ công tác bán cổ phần đã tăng thêm nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước.

Từ sau khi thực hiện công tác cổ phần hóa, công ty đã tập trung mọi nguồn lực từ tài chính đến con người, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, từng bước ổn định hoạt động SXKD, việc làm cũng như thu nhập cho người lao động dần được nâng lên.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Sông Mã

Tên giao dịch đối ngoại : Song Ma Joint Stock Company

Tên viết tắt : SMC

Trụ sở chính : Số 469 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại : 0373852589

Fax : 0373757497

Vốn điều lệ : 33.595.333.488 đồng

Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800153048do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/07/2014, Công ty Cổ phần Sông Mã kinh doanh các ngành nghề sau:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (6810)
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác.(7730)
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Khai thác gỗ
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
- Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.
- Giáo dục, thể thao và giải trí
- Đại lý du lịch
- Điều hành tua du lịch
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
- Hoạt động tư vấn quản lý

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/03/2017

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần tại thời điểm 31/03/2017

Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Việt Quang	56 Nguyễn Văn Trỗi, P.Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP.Hà Nội	3.062.700	91,16%
SCIC	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	254.533	7,58%
Cổ đông khác		42.300	1,26%
Tổng cộng		3.359.533	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã

1.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ ***Danh sách những công ty con của Công ty: Không có***
- ✓ ***Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có***
- ✓ ***Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức***

chào bán: Không có

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty Cổ phần Sông Mã được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 469 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Điện thoại: 0373852589
- Fax: 0373757497

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định thành lập, giải thể các đại diện, chi nhánh của Công ty, Quyết định gia hạn hoặc giải thể công ty;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định mua bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ của Công ty cho phù hợp với từng thời điểm trên cơ sở các quy định và pháp luật Nhà nước hiện hành;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của

HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

- **Phòng tổ chức hành chính**

- Là phòng tham mưu về công tác tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, công tác thanh tra, thi đua khen thưởng, kỷ luật,...;
- Trực tiếp quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng;
- Cung cấp các phương tiện làm việc cho ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty, quản lý thiết bị, dụng cụ văn phòng, quản lý cơ sở hạ tầng.

- **Phòng tài chính kế toán**

- Là phòng tham mưu về nghiệp vụ tài chính kế toán - thống kê, quản lý tiền vốn của toàn Công ty, có trách nhiệm thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo quyết toán thống kê theo quy định của Nhà nước;
- Đề xuất nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh, tham mưu đề xuất xử lý hàng hoá tồn đọng, trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các tập thể, cá nhân gây thiệt hại về kinh tế của Doanh nghiệp;
- Hướng dẫn nghiệp vụ kế toán- thống kê cho các cơ sở, các phòng nghiệp vụ lập, chứng từ ban đầu đúng nguyên tắc chế độ, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tài chính hiện hành;

- **Phòng Kế hoạch Kinh doanh**

- **Phòng Kinh tế Kỹ thuật**

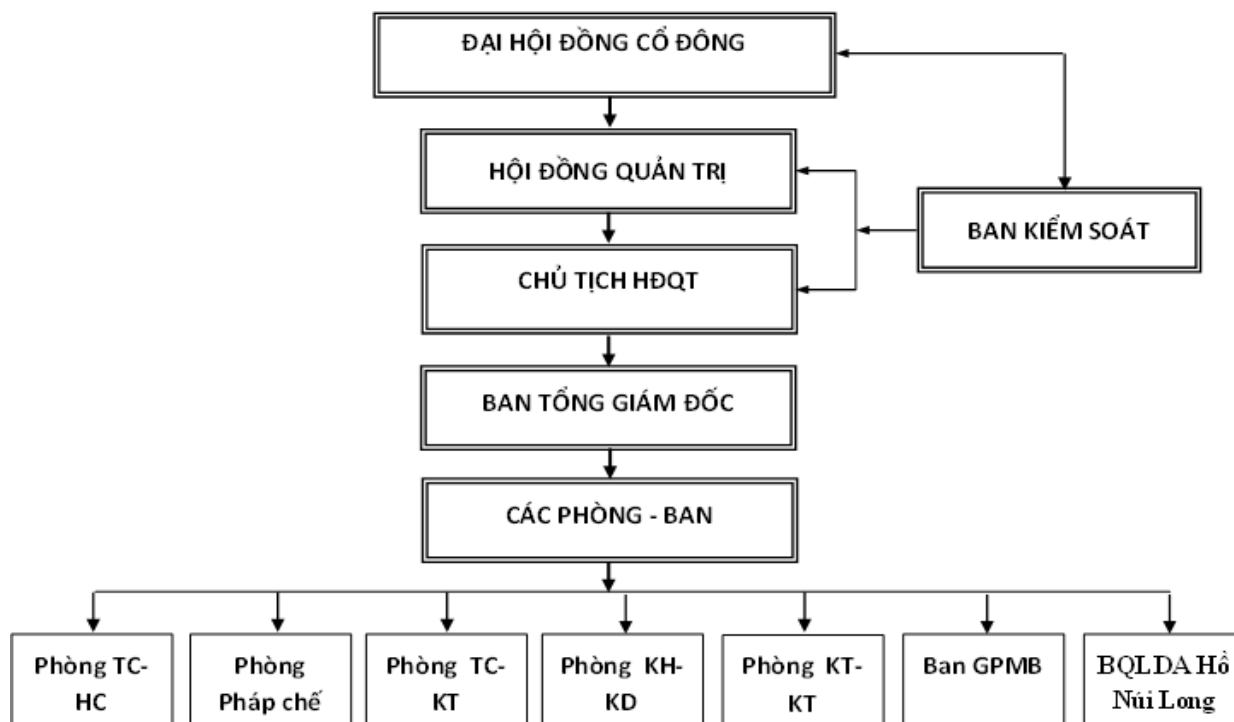
- **Phòng Pháp chế**

- **Ban Giải phóng mặt bằng**

- **Ban QLDA Hồ Núi Long**

Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty được thể hiện trong sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã)

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- ✓ Cho thuê máy móc và thiết bị, đồ dùng hữu hình khác
- ✓ Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- ✓ Xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật, nhà các loại, lắp đặt hệ thống xây dựng.

4.2. Các dự án đang thực hiện và ký kết

Hiện nay Công ty vẫn đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm như:

- *Dự án Đường vành đai Đông Tây*: Dự án có tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND Tỉnh là 620,659,000,000 đồng. Việc thi công thực hiện dự án được chia làm nhiều giai đoạn với nhiều hạng mục công trình khác

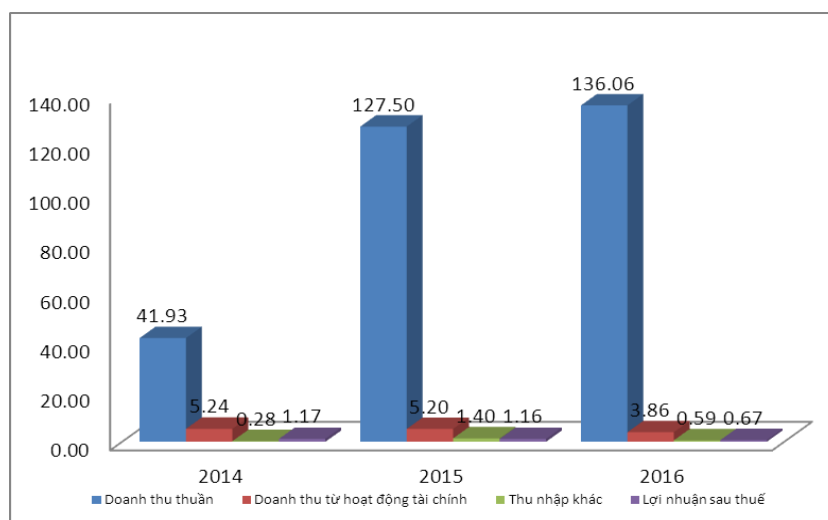
nhau, đến nay tổng kinh phí đã thực hiện: 364,749,655,705 đồng. Trong đó:

- + Bồi thường GPMB: 199,554,589,000 đồng
- + Xây lắp công trình: 169,195,066,705 đồng
- *Nhà chung cư Số 1 – Khu đô thị Đông Phát*: Tổng dự toán công trình: 25.679.459.000 đồng, đến nay công trình đã thi công xong phần móng và phần thô tầng 1, ước tính khối lượng đã hoàn thành là 5 tỷ đồng, đang triển khai thi công tầng 2.
- *Dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị Núi Long kết hợp Khu tái định cư phục vụ GPMB đường vành đai Đông Tây*: Tổng mức đầu tư dự án: 1.126.757.822.000 đồng, đến nay Công ty đã hoàn tất thủ tục ký Hợp đồng với Trung tâm phát triển Quỹ đất Tỉnh Thanh Hóa để triển khai thực hiện dự án.

Bên cạnh đó, hiện nay Công ty đang trình cấp có thẩm quyền thẩm định Hồ sơ dự thầu lựa chọn Nhà đầu tư đối với *Dự án đầu tư Cầu vượt Sông nhà Lê*, đây cũng là dự án thuộc tuyến Đường vành đai Đông Tây TP.Thanh Hóa.

4.3. Cơ cấu doanh thu

Biểu đồ 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2016



Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã

Trong giai đoạn 2014 – 2016, các hợp đồng xây dựng là nguồn đem lại doanh thu chính cho Công ty. Năm 2014, tỷ lệ doanh thu từ các hợp đồng xây dựng chiếm tới 86,84% doanh thu của công ty trong khi doanh thu tài chính và thu nhập khác chỉ chiếm lần lượt 12.4%, 0.67% cơ cấu doanh thu. Các năm 2015 và 2016, tỷ lệ này đã tăng lên mức 95%.

4.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty từ 2014 – Quý I/2017

Đơn vị: triệu đồng

	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
Chi phí	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
GVHB	42.877	35,7	116.825	89.6	124.725	86.9	16.811	88.6
Chi phí TC	543	0.5	372	0.3	359	0.3	243	1.3
Chi phí lãi vay	535	0.4	359	0.3	334	0.2	242	1.3
Chi phí bán hàng	-	0.0	-	0.0	33	0.0	32	0.17
Chi phí QLDN	10.860	9,0	12.408	9.5	12.306	8.6	1.891	10.0
Thuế, phí và lệ phí	-	0.0	-	0.0	-	0.0	-	0.0
Chi phí khác	65.968	54,9	835	0.6	6.113	4.3	-	0.0
Tổng cộng	120.248	100	130.442	100	143.538	100	18.979	100

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, năm 2016 và BCTC QI/2017 Công ty tự lập

Có thể thấy giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong giai đoạn này, giá vốn hàng bán nhìn chung có xu hướng tăng. Năm 2014, giá vốn hàng bán chiếm 87.42% tổng doanh thu, trong quý I năm 2017, con số này đã tăng lên 89.57%. Nguyên nhân chính là sự gia tăng của chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Ngoài ra, chi phí tài chính của doanh nghiệp luôn ở mức thấp, trong 3 năm trở lại đây, chi phí tài chính chỉ xoay quanh mức dưới 1% tổng doanh thu, doanh nghiệp không phải đi vay quá nhiều để triển khai các hợp đồng. Điều này cho thấy doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tương đối tốt – một điểm đáng chú ý trong bối cảnh hiện nay khi mà các doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng đang gặp phải khá nhiều khó khăn trong vấn đề dòng tiền.

Tuy nhiên, tổng chi phí của Công ty còn ở mức cao. Trong giai đoạn 2014- 2016, tổng chi phí có xu hướng giảm, từ mức chiếm 189% tổng doanh thu năm 2012 xuống còn 105% năm 2016. Trong quý I năm 2017, tỷ lệ này đã giảm xuống còn 101%. Như vậy, hoạt động của doanh nghiệp đã có hiệu quả.

4.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.

- Nhãn hiệu thương mại:



- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có
- Tiêu chuẩn chất lượng: Với mỗi công trình thi công, Công ty luôn có đội kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng theo đúng nội dung cam kết với khách hàng. Ban Giám đốc Công ty cũng là những người có trình độ chuyên môn cao và nhiều thâm niên trong lĩnh vực xây dựng nên rất chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng công trình.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	QI/2017
1	Vốn điều lệ	33.595	33.595	33.595	33.595
2	Tổng tài sản	395.703	456.155	283.470	258.753
3	Vốn chủ sở hữu	35.057	34.193	30.199	30.047
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	33.595	33.595	33.595	33.595
5	LNST chưa phân phối	1.484	636	(3.396)	(3.548)
6	Doanh thu thuần	41.929	127.503	136.060	18.768
7	Lợi nhuận trước thuế	7.003	59	(4.032)	(152)
8	Lợi nhuận sau thuế	6.585	46	(4.032)	(152)
9	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	20%	0%	-12%	0%
10	Nợ phải thu	44.591	52.926	81.357	63.776
11	Nợ phải trả	360.645	421.962	253.270	228.706

Nguồn: BCTC Kiểm toán Công ty năm 2015, năm 2016 và BCTC QI/2017 Công ty tự lập

5.2. Phân tích SWOT

❖ Điểm mạnh

Công ty có kinh nghiệm lâu năm trong ngành xây dựng và có quan hệ tốt với lãnh đạo thành phố. Thương hiệu của Công ty đã được xây dựng từ công ty nhà nước và tiếp tục được phát triển sau khi cổ phần hóa.

❖ Điểm yếu

Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước nên ít nhiều vẫn còn ảnh hưởng từ cơ chế quản lý điều hành và tập quán kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Giá vốn hàng bán khá cao, doanh thu và lợi nhuận chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động giá nguyên vật liệu đầu vào. Ngoài ra, Công ty có vốn điều lệ nhỏ do đó gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành và khó có thể thực hiện được các công trình lớn.

❖ Cơ hội

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi và phát triển tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ trên tất cả các lĩnh vực. Hơn nữa, ngành xây dựng hạ tầng được coi là trọng điểm thu hút đầu tư trong nước cũng như nguồn vốn nước ngoài trong thời gian tới, do đó tiềm năng để Công ty phát triển là rất lớn.

❖ Thách thức

Công ty đang chịu sự cạnh tranh từ nhiều nhà thầu khác trên địa bàn thành phố. Áp lực về tìm kiếm các gói thầu mới cũng là thách thức cho Công ty. Giá nguyên vật liệu không ổn định gây khó khăn cho việc dự toán thi công của Công ty.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2016, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của ngành Xây dựng duy trì được mức tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất ngành Xây dựng năm 2016 theo giá hiện hành ước đạt khoảng 1.089,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2015 đạt 104% kế hoạch năm; tính theo giá so sánh năm 2010 đạt khoảng 862,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2015. Theo giá so sánh năm 2010, giá trị tăng thêm của ngành Xây dựng năm 2016 đạt khoảng 189,2 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 6,19% GDP cả nước (năm 2015 chiếm 5,97% GDP).

Cùng với đó, tỷ lệ đô thị hóa cả nước đạt khoảng 36,6%, tăng 0,9% so với năm 2015, đạt 99,5% kế hoạch năm; Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 75%, tăng 3% so với năm 2015, quy hoạch chi tiết đạt khoảng 35%, tăng 2% so với năm 2015, đều đạt kế hoạch năm; Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 83,5%, tăng 2,0% so với 2015, đạt 102% kế hoạch năm; Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt khoảng 85%, tương đương với 2015, đạt kế hoạch năm; Tỷ lệ thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 23,5%, giảm 1,5% so với 2015, đạt 102% kế hoạch năm; Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 22,8 m² sàn/người, tăng 0,8 m²

sản/người so với 2015, đạt 101% kế hoạch năm. Tổng sản lượng xi măng tiêu thụ khoảng 75,21 triệu tấn, tăng 3,5% so với năm 2015, đạt 102% kế hoạch năm...

Về công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước ngành Xây dựng, trong năm 2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 01 Nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Nghị định, 06 Quyết định, 02 Chỉ thị; Bộ ban hành theo thẩm quyền 30 Thông tư về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Hiện, Bộ đang tiếp tục hoàn thiện 11 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: 03 dự thảo Nghị định, 06 Quyết định, Đề án, 02 Chỉ thị..

6.2. Triển vọng Công ty

Với hơn 20 năm bề dày lịch sử phát triển, Sông Mã là một trong số công ty có vị thế lớn của Tỉnh Thanh Hóa với ngành nghề kinh doanh đa dạng, Sông Mã luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, xã hội được giao như phát triển các dự án Khu nhà ở liền kề Phan Chu Trinh, công trình Công viên cây xanh, thể thao khu phía Đông Bào Ngoại, dự án Khu Trung tâm văn hóa, thể thao Phường Trường Thi,... Công tác SXKD qua các năm 2014, 2015, 2016 đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra, tạo được công ăn việc làm cho CBCNV và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Sự phát triển kinh tế của đất nước kéo theo nhu cầu đầu tư mạnh vào hệ thống cơ sở hạ tầng, xây dựng sẽ tạo ra nhiều cơ hội để Công ty tham gia các công trình xây dựng lớn, phát triển quy mô và mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty.

Công ty là một trong những đơn vị có truyền thống trong ngành và có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, chuyên môn khoa học kỹ thuật chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm, có thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các đối tác

7. Chính sách đối với người lao động

7.1 Cơ cấu lao động tại 01/05/2017

Tổng số lao động của Công ty tại 01/05/2017 là **169** lao động:

Bảng 6: Cơ cấu lao động Công ty

Chỉ tiêu phân loại		Số lao động
Theo giới tính	Nam	102
	Nữ	67
Theo trình độ	Đại học	59
	Trung cấp	24
	Công nhân kỹ thuật	47
	Lao động phổ thông	36
Tổng cộng		169

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã

7.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty chi trả tiền lương dựa trên đơn giá tiền lương do Công ty xây dựng, thông qua việc tham khảo mặt bằng lương của các đơn vị kinh doanh cùng ngành trong khu vực. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty thực hiện chi trả lương theo hợp đồng. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tổ, đội hoàn thành công việc theo đúng tiến độ và chất lượng.
- Chế độ phúc lợi xã hội: Ngoài những quyền lợi được quy định theo Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản, ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

7.3 Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Công ty rất chú trọng tới công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên. Ngoài ra công ty luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể với từng phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, năng động, chuyên nghiệp.

7.4 Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thi đua văn nghệ nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, sự gắn bó với Công ty, thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo Công ty đến đời sống của người lao động.

8. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty và vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác khi đến hạn sau khi trả cổ tức.
- Cổ tức có thể được trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của công ty và cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của

các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

9.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác và cá nhân.

9.1.3 Tình hình công nợ

➤ **Các khoản phải thu:**

Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	Q1/2017
Phải thu của khách hàng	5.500	4.315	14.329	4.646
Trả trước cho người bán	3.774	3.697	10.361	11.681
Các khoản phải thu khác	35.315	44.912	56.665	47.447
Tổng	44.591	52.925	81.356	63.775

Nguồn: BCTC Kiểm toán Công ty năm 2015, năm 2016 và BCTC QI/2017 Công ty tự lập

➤ **Các khoản phải trả:**

Bảng 9: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

Nợ ngắn hạn	273.146	324.965	175.055	143.531
Vay và nợ ngắn hạn	1.875	1	8.000	8.000
Phải trả người bán	10.195	12.836	8.251	7.351
Người mua trả tiền trước	801	72	342	588
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	26.796	87.139	76.982	46.950
Phải trả người lao động	999	2.875	201	529
Chi phí phải trả	17.478	17.524	19.084	19.084
Các khoản phải trả phải nộp khác	213.975	204.496	62.240	61.074
Phải trả nội bộ	1.279	22	22	22
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(252)	-	(67)	(67)
Nợ dài hạn	87.499	96.997	78.215.	85.175
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	772	20.092	92	7.052
Phải trả dài hạn khác	23.972	23.972	23.972	23.972
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	62.755	52.933	54.151	54.151
Tổng cộng	360.645	421.962	253.270	228.706

Nguồn: BCTC Kiểm năm 2015, năm 2016 và BCTC QI/2017 Công ty tự lập

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2014 - 2016

CHỈ TIÊU	Đvt	2014	2015	2016
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.24	1.15	1.39
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.60	0.55	0.73
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	0.94	2.62	2.03
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	388	140	180
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0.24	0.63	0.80
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	1502	580	456
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	0.12	0.36	0.44

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	2951	1021	829
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	0.12	0.30	0.37
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	3070	1223	988
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	15.70	0.04	-2.96
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	19.60	0.14	-12.00
3. ROA	%	1.66	0.01	-1.42
4. ROE	%	18.78	0.14	-13.35
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	1028.7	1234.1	838.7
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	91.14	92.50	89.35

Nguồn: BCTC Kiểm toán Công ty năm 2015, năm 2016

10. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát**10.1. Hội đồng quản trị**

Theo Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần Sông Mã thì số lượng thành viên HĐQT là 03 thành viên, bao gồm:

Bảng 11: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Việt Quang	Chủ tịch	3,062,700	91.16%
2.	Lê Văn Tám	Thành viên	5,500	0.16%
3.	Lê Tế Loan	Thành viên	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã

10.2. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 12: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1.	Lê Văn Tám	Tổng Giám đốc	5,500	0.16%
2.	Lê Tế Loan	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3.	Hoàng Kim Trung	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4.	Nguyễn Thị Châm	Kế toán trưởng	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã

10.3. Ban kiểm soát**Bảng 13: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1.	Dương Thị Sinh	Trưởng BKS	0	0
2.	Trần Thị Ly Na	Thành viên BKS	0	0
3.	Hoàng Phương Thúy	Thành viên BKS	0	0

*Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã***11. Tài sản**

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2016 của Công ty như sau:

Bảng 14: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2016 của Công ty*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	78.799	- 51.324	27.475
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	101	-	-
Tổng cộng		-	-	27.475

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Theo văn bản số 102/CP-SM ngày 19/5/2017, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau

Bảng 15: Diện tích đất Công ty đang sử dụng

TT	Địa chỉ đất	Diện tích	Giấy tờ pháp lý	Thời hạn của Hợp đồng thuê đất	Ghi chú
1	Trụ sở Công ty – 469 Lê Hoàn – P Ngọc Trạo – TP Thanh Hóa	1.739,5m ²	Giấy chứng nhận QSDĐ số K300943 Cấp ngày: 19/03/1997	01/01/2026	Đất thuê trả tiền hàng năm
2	Khu đất phía sau văn phòng công ty	1.182 m ²	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số GCN: O 975910 Cấp ngày :	0/01/2016	Đất thuê trả tiền hàng năm

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

22/05/2000

3	XD VP XN gạch tuynel - Xã Đông Vinh – TP Thanh Hóa	30.487 m ²	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất BC 044912 Cấp ngày 22/12/2010	01/01/2016	Đất thuê trả tiền hàng năm
4	Công viên thể thao P Trường Thi – TP TH	16.287m ²	HĐ thuê đất đất số 40/HĐ/TĐ ngày 20/4/2007.	25/12/2056	Đất thuê trả tiền hàng năm
5	Khu đất XD Chợ Voi – Xã Quảng Thịnh - TPTH	7.942,3m ²	HĐ thuê đất số 261/HĐTĐ ngày 25/11/2015	02/11/2065	Đất thuê 50 năm trả tiền một (01) lần

*Nguồn: Công ty Cổ phần Sông Mã***V. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN****1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

Cổ phần chào bán	Công ty Cổ phần Sông Mã
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần chào bán, trong đó:	254.533 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng
Giá khởi điểm bán đấu giá	13.000 đồng/cổ phiếu
Bước giá	100 đồng
Khối lượng đăng ký	Mỗi nhà đầu tư chỉ được đăng ký một mức khối lượng là 254.533 cổ phần (bán đấu giá cả lô)
Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá	theo Quy chế bán đấu giá cổ phần
Nộp tiền cọc	Thời gian nộp tiền đặt cọc theo Quy chế bán đấu giá cổ phần Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản: ➢ Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ➢ Số Tài khoản: 9999 9999 9996 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính ➢ Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ

	cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 254.533 cổ phần của Công ty Sông Mã
Nộp phiếu tham dự đấu giá	<p>Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá</p> <ul style="list-style-type: none">– Nộp trực tiếp vào hòm phiếu tại Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí: thời gian theo Quy chế bán đấu giá cổ phần– Gửi thư bảo đảm qua bưu điện đến Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí: thời gian theo Quy chế bán đấu giá cổ phần (tính theo thời điểm ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện)
Tổ chức đấu giá	<ul style="list-style-type: none">– 9h30 ngày 16/8/2017.– Địa chỉ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí, Tầng 2, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Nộp tiền mua cổ phần	<ul style="list-style-type: none">– Thời gian theo Quy chế bán đấu giá cổ phần– Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:<ul style="list-style-type: none">➢ Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước➢ Số Tài khoản: 9999 9999 9996 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Hội sở chính➢ Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền mua 254.533 cổ phần của Công ty Sông Mã
Thời gian hoàn tiền đặt cọc	Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

**CTCP Chứng khoán Dầu khí**

- Địa điểm: 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3934 3888 Fax: (84-4) 3934 3999
- Tại website: www.psi.vn

**Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**

- Tại website: www.scic.vn



Công ty Cổ phần Sông Mã

- Địa chỉ: Số 469 Lê Hoàn, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa
- Điện thoại: 0373852589 Fax: 0373757497

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy uỷ quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.psi.vn và www.scic.vn để các

Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2017

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG MÃ



Đại diện

CTCP Chứng khoán Dầu khí

